

Số: 93/BC-MNLB

Trường Thi, ngày 21 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 758/SGDDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 - 2026; Trường mầm non Liên Bảo, phường Trường Thi, tỉnh Ninh Bình báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô trường, nhóm, lớp

- Điểm trường số nhóm, lớp, số trẻ;

Trường Mầm non Liên Bảo có 03 điểm trường, tổng số 14 nhóm, lớp. Điểm trường Trung tâm khu A có 6 nhóm lớp; điểm trường khu B có 4 nhóm lớp, điểm trường khu C có 4 nhóm lớp. Ngoài ra trường được Sở GDĐT và phòng VH-XH phường giao phụ trách 2 cơ sở đó là Lớp mầm non ĐLTT Nhà Dòng giáo xứ Trình Xuyên gồm có 4 nhóm lớp và Lớp mầm non ĐLTT Việt Mỹ gồm có 2 nhóm, lớp.

Tổng số nhóm lớp: 20 nhóm, lớp.

Trong đó: Trường công lập 14 nhóm, lớp; 03 nhóm trẻ; 11 lớp mẫu giáo; Lớp MNĐL Nhà Dòng: 04 lớp 01 nhà trẻ và 3 mẫu giáo: 01 lớp 3 tuổi, 01 lớp 4 tuổi, 01 lớp 5 tuổi;

Lớp mầm non ĐLTT Việt Mỹ: 01 lớp Nhà trẻ và 01 lớp mẫu giáo ghép;

Lớp 5 tuổi có 04 lớp: Công lập 03 lớp; tư thực 01 lớp.

- Huy động trẻ đến trường, lớp:

Nhà trẻ: Có 111/222 trẻ ra lớp; diện phổ cập trẻ nhà trẻ ra lớp 92/111 trẻ đạt 41,4% có 19 trẻ nơi khác đến học Lớp mầm non ĐLTT Việt Mỹ tăng 1,8% so với cùng kỳ năm học trước. Trong đó công lập là 65 trẻ; tư thực 46 trẻ.

Mẫu giáo: Có 337/334 trẻ ra lớp, Diện phổ ra lớp 334/334 đạt 100% tăng 0,3% so với cùng kỳ năm học trước. Trong đó trường công lập 277/334 trẻ đạt 83%; Lớp mầm non độc lập Nhà Dòng có 45/334 trẻ đạt 13%; Lớp mầm non độc lập Việt Mỹ có 15/334 trẻ đạt 4%;

Riêng lớp 5 tuổi: Có 122/122 trẻ ra lớp đạt 100%. Trong đó trường công lập có 108/122 trẻ, đạt 89%; Lớp mầm non độc lập Nhà Dòng có 13/122 trẻ đạt 10%; Lớp mầm non độc lập Việt Mỹ có 1/122 trẻ đạt 1%;

Cơ sở vật chất, trang thiết bị;

Phòng học: Có 20 phòng (công lập 14 phòng; tư thực: 6 phòng)

Phòng chức năng: Có 13 phòng: Trường công lập: 11 phòng, Lớp MN Việt Mỹ 2 phòng;

Khu vui chơi: Có 05 khu vui chơi ngoài trời (công lập 3 khu/3 điểm trường; Lớp MNĐL: 02 khu vui chơi)

Bếp ăn: Có 05 bếp ăn (công lập 03 bếp/3 khu; tư thực 02 bếp)

Các phòng học, phòng chức năng và bếp ăn được xây dựng kiên cố, thiết bị đồ dùng, dụng cụ tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Đội ngũ: Tổng số 45 người, trong đó Trường công lập 33 người; Lớp mầm non độc lập Nhà Dòng có 6 người; Lớp mầm non độc lập Việt Mỹ có 6 người; CBQL: 5 người (công lập 03 người; ĐLTT: 02 người);

Giáo viên: 26 người (Công lập 20 người; tư thực 6 người)

Nhân viên: 14 người, trong đó trường công lập 10 người (nấu ăn: 6 người, kế toán 01 người, Bảo vệ 03 người); Tư thực 04 người (02 y tế, 02 nấu ăn).

Viên chức nhà nước: 23 người trường công lập (CBQL: 03 người; Giáo viên: 19 người, 01 kế toán). Hợp đồng giáo viên NĐ111: 01 người

Hợp đồng nhân viên: 13 người (06 nhân viên nấu ăn và 03 nhân viên bảo vệ); tư thực 04 người.

Trình độ đào tạo trường công lập: 23/23 viên chức đạt 100% trình độ chuẩn và trên chuẩn 16/23 Đạt 70% có 6 giáo viên, nhân viên đang theo học lớp Đại học.

Trình độ đào tạo của nhân viên trường công lập: Đại học: 0 người; cao đẳng: 01 người; Trung cấp 2 người; Chưa qua đào tạo: 6 người 03 nhân viên nấu ăn; 03 nhân viên bảo vệ.

Đội ngũ cơ sở lớp MNĐL Lớp mầm non độc lập Việt Mỹ có 6 người; 01 người là chủ cơ sở; giáo viên 3 người; 01 nhân viên y tế; 01 nhân viên nấu ăn. Lớp mầm non độc lập Nhà Dòng có 6 người; 01 người là chủ cơ sở; giáo viên 03 người; 01 nhân viên kiêm y tế; 01 nhân viên nấu ăn. Trình độ chuyên môn của cơ sở lớp MNĐL: Đại học 3 người; cao đẳng 03 người; trung cấp 02 người.

2. Thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, Đảng uỷ- HĐND- UBND phường Trường Thi, phòng VH-XH phường, các ban ngành đoàn thể trong phường, sự phối kết hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh 3 khu mầm non quan tâm chăm lo đến sự nghiệp giáo dục.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần phấn đấu vươn lên, luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Phụ huynh học sinh quan tâm, phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ. Sân chơi có nhiều cây xanh bóng mát, thuận lợi cho các hoạt động vui chơi và trải nghiệm của trẻ.

Khó khăn

Nhà trường thiếu 9 giáo viên, nhân viên theo biên chế được giao và 02 nhân viên y tế, văn thư, hiện nhân viên y tế do giáo viên kiêm nhiệm không có chuyên ngành nên dẫn đến việc chăm sóc sức khỏe, sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ tại trường là gặp khó khăn.

Một số hạng mục công trình lớp học, nhà vệ sinh xây dựng từ năm 2010 đến nay đang xuống cấp: vôi ve bay màu, tường bong chóc, mái thấm giọt các nhà vệ sinh, hệ thống cấp nước, thiết bị bồn bệ hư hỏng, nền nhà các phòng học, phòng chức năng bị phồng, nứt gạch nhiều.

Kinh phí của địa phương đầu tư cho GDMN còn hạn hẹp.

Công tác vận động tài trợ, mua sắm bổ sung thiết bị cho trẻ còn hạn chế.

II. Kết quả thực hiện

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

Nhà trường đã cập nhật, phổ biến, quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản của trung ương, của tỉnh về đột phá phát triển Giáo dục và Đào tạo Nghị quyết 71-NQ/TW; Nghị quyết 09-NQ/TU và văn bản chỉ đạo hướng dẫn nhiệm vụ GDMN của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình đến cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và 2 chủ cơ sở lớp mầm non ĐLTT Nhà Dòng, Việt Mỹ.

Ban hành Kế hoạch 166/KH-MNLB ngày 19/08/2025 Kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; kế hoạch số 196/KH-MNLB ngày 11/10/2025 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và các kế hoạch trong năm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường đảm bảo mục tiêu chung của ngành, của địa phương. Triển khai các kế hoạch đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để thực hiện tốt.

Rà soát các điều kiện về diện tích đất, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Báo cáo và tham mưu đề xuất UBND phường kế hoạch mở rộng diện tích đất và đầu tư kinh phí xây dựng CSVC, cải tạo các hạng mục công trình xuống cấp; mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy và học nhằm đảm bảo các tiêu chí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình GDMN mới và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2028.

Tham mưu Đảng ủy - HĐND - UBND phường ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế VH- XH phường năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030; kế hoạch

đầu tư công trung hạn, tham mưu ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của phường.

Thực hiện chế độ chính sách miễn học phí cho 100% học sinh theo quy định và lập dự toán hỗ trợ tiền ăn trưa, tiền chi phí học tập cho con gia đình chính sách thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cơ sở GDMN

Ban giám hiệu nhà trường đã thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, gắn với trách nhiệm giải trình; chủ động xây dựng kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu chung của ngành, của địa phương.

Chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nội dung mục tiêu kế hoạch trong năm phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường, lớp, nhu cầu của trẻ đảm bảo đáp ứng mục tiêu chương trình GDMN theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; Thực hiện tốt việc đánh giá thực hiện chương trình theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc việc phân công đội ngũ cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực của từng người theo Quyết định số 119/QĐ-MNLB ngày 01/8/2025 Quyết định phân công nhiệm vụ cán bộ giáo viên, nhân viên năm học 2025- 2026; sử dụng hiệu quả đội ngũ cốt cán trong sinh hoạt chuyên môn, hỗ trợ 2 lớp mầm non ĐLTT. Phân công 02 phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn và giám sát các hoạt động đối với 2 cơ sở lớp MN độc lập Nhà Dòng, Việt Mỹ. Phối hợp với Phòng Văn hoá- Xã hội phường tham mưu với UBND phường về việc quản lý, giám sát việc thực hiện quy định về chuyên môn đối với 2 cơ sở lớp MN độc lập tư thực trên địa bàn.

Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, quản lý lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, không phát sinh thêm hồ sơ sổ sách ngoài quy định; đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của giáo viên, phù hợp với thực tế của nhà trường. Các buổi sinh hoạt chuyên môn được tổ chức linh hoạt theo tổ, khối gắn với giải quyết tình huống sư phạm cụ thể, bám sát chương trình GDMN và trao đổi, chia sẻ hỗ trợ trực tiếp giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ theo Quyết định số 118/QĐ-MNLB ngày 01/8/2025, kế hoạch công khai số 221/KH-MNLB ngày 28/10/2025 kế hoạch thực hiện công tác công khai năm học 2025-2026. Triển khai các nhiệm vụ và các hoạt động của nhà trường đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện công khai theo đúng quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ tài chính, Sở tài chính tỉnh Ninh Bình, của UBND phường Trường Thi. Quan tâm việc công khai chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các khoản thu dịch vụ, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đều được công khai trên Website cổng thông tin của nhà trường.

Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về công tác tài chính, tài sản nhà trường theo quy định. Sử dụng nguồn ngân sách được cấp và thực hiện thu, chi các khoản đóng góp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của học sinh theo đúng quy định, không lạm thu, không dùng bằng tiền mặt. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Nhà trường thực hiện tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện các phần mềm quản lý nhà trường như: Phần mềm kế toán MISA; phần mềm quản lý tài sản công; phần mềm quản lý văn bản; phần mềm dinh dưỡng để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần ăn cho trẻ và quản lý bữa ăn.

Tăng cường kiểm tra nội bộ, giám sát chấn chỉnh các hoạt động trong nhà trường đảm bảo an toàn về mọi mặt cho trẻ về thể chất và tinh thần cho trẻ khi đến trường mầm non.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Nhà trường đã cập nhật, nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của các cấp. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã ra quyết định kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh theo quyết định số 132/QĐ-MNLB ngày 15/8/2025; Ban chỉ đạo công tác y tế trường học theo quyết định số 163/QĐ-MNLB ngày 18/9/2025, Ban chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh.

Xây dựng kế hoạch và quyết định kiện Ban chỉ đạo công tác y tế trường học quyết định số 163/QĐ-MNLB ngày 18/9/2025; kế hoạch số 164/KH-MNLB ngày 18/9/2025 về công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban chỉ đạo công tác y tế, phòng chống dịch bệnh; xây dựng kế hoạch số 212/KH-MNLB ngày 21/10/2025 kế hoạch an toàn, phòng chống tai nạn thương tích năm 2025- 2026; rà soát các tiêu chí theo bảng kiểm cỡ GDMN an toàn, 14/14 lớp an toàn phòng, chống tai nạn thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 và triển khai tới Cán bộ giáo viên, nhân viên, ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện. Quán triệt Cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc thông tư 45/TT-BGDĐT; quy tắc ứng xử, đạo đức nhà giáo, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ cả về thể chất và tinh thần.

Rà soát các điều kiện về CSVC thiết bị y tế: Thiết bị, dụng cụ y tế, thuốc thiết yếu. Lập kế hoạch mua sắm bổ sung kịp thời để phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh: Xà phòng nước sát khuẩn, nước muối sinh lý, băng bông cotton...

Thường xuyên kiểm tra già soát để sửa chữa cải tạo bổ sung CSVC 3 khu mầm non như hệ thống điện nước, thiết bị, đồ chơi, mua sắm bổ sung thiết bị thay thế những thiết bị hư hỏng, sắp xếp, kê cẩn thận đảm bảo an toàn cho trẻ.

Chủ động theo dõi diễn biến thời tiết hằng ngày trên các kênh thông tin để có biện pháp chỉ đạo ứng phó với thiên tai, dịch bệnh kịp thời.

Chỉ đạo Cán bộ giáo viên, nhân viên 3 khu thường xuyên vệ sinh phòng học, kho, TTB đồ dùng đồ chơi, dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn uống như ca cốc. Rửa vệ sinh đồ dùng, dụng cụ và đồ chơi sạch sẽ, sắp xếp ngăn nắp gọn gàng. Vệ sinh môi trường và phân loại, xử lý rác thải đúng quy định. Thực hiện phun thuốc muỗi diệt côn trùng, xử lý thông cống rãnh, các nhà vệ sinh, sân vườn xung quanh trường đảm bảo sạch sẽ, để phòng, chống dịch bệnh theo mùa cho trẻ.

Hàng ngày giáo viên Hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân thường xuyên sạch sẽ, hướng dẫn trẻ các bước rửa tay bằng xà phòng sát khuẩn, nhắc phụ huynh cắt móng tay cho trẻ và giáo dục trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

Tổ chức tập huấn cho 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên về việc đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp ăn tập thể; xây dựng kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc giám sát quy trình tổ chức bữa ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường. Tổ chức đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trường học theo các tiêu chí về an toàn nhằm khắc phục những tiêu chí không đạt để đảm bảo an toàn cho các con khi đến trường mầm non.

Xây dựng phương án PCCC, phương án cứu nạn cứu hộ, kiện toàn Ban chỉ đạo PCCC, đội PCCC, hồ sơ PCCC được Ban công an phường phê duyệt. Xây dựng kế hoạch số 227/KH-MNLB ngày 06/11/2025 kế hoạch công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ năm học 2025-2026; xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ năm 2025-2026. Triển khai phương án PCCC, CNCH, kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tới Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường để thực hiện. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban chỉ đạo PCCC 3 khu mầm non. Tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ năng PCCC cho cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia. Có 02 GV tham gia cuộc thi trắc nghiệm tìm hiểu pháp luật về PCCC, CNCN do công an tỉnh tổ chức. 100% Cán bộ giáo viên, nhân viên cài đặt App PCCC trên điện thoại thông minh để cập nhật kiến thức PCCC.

Chủ động theo dõi diễn biến thời tiết hằng ngày trên các kênh thông tin để có biện pháp chỉ đạo ứng phó với thiên tai kịp thời.

Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng PCCC và cứu nạn, cứu hộ; giáo dục quyền con người vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn và các hoạt động trải nghiệm phù hợp độ tuổi của trẻ. Bổ sung thiết bị PCCC đảm bảo điều kiện an toàn theo hướng dẫn Luật PCCC số 56/2024 và Nghị định 105/2025/NĐ-CP.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục ATGT đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ trẻ; làm các bảng biểu tuyên truyền và xây dựng cổng trường

ATGT, tránh gây ùn tắc giao thông tại cổng trường, đảm bảo an toàn cho trẻ trong giờ đưa - đón trẻ của cha mẹ học sinh.

Nhà trường thực hiện tốt công tác phòng, chống tai nạn thương tích, phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh. 100% trẻ đến trường mầm non được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, trong năm học trường không có trẻ bị tai nạn thương tích, bị bạo hành, không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục; chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

a) Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tại trường: 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú tại trường. Số nhóm, lớp nuôi ăn: 20 lớp/20 lớp, đạt 100% (CL 14 lớp; ĐLTT 6 lớp) Trường công lập: 14 nhóm, lớp 342 trẻ;

Số nhóm trẻ có tổ chức nuôi ăn: 3 nhóm = 65/65 trẻ đạt tỉ lệ 100% với mức thu bán trú 22.000đ/ngày/trẻ Trong đó tiền ăn 20.000đ/ngày/trẻ; chất đốt, phụ phí 2.000 đ/ngày/trẻ, Nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ. Mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ;

Số lớp mẫu giáo tổ chức nuôi ăn: 11 lớp = 277/277 cháu tỷ lệ 100% với ăn 22.000 đồng/ngày/trẻ (tiền ăn 20.000 đồng; chất đốt, phụ phí 2.000 đồng); Mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ;

Lớp MNĐLNhà Dòng: 04 lớp = 72 trẻ (NT: 27; 3T:16; 4T:16; 5T:13)

+ Số lớp MG tổ chức nuôi ăn = 04 lớp = 72/72 trẻ đạt 100%

+ Mức ăn của trẻ là 22.000đ/ngày/trẻ, trẻ nhà trẻ ăn 02 bữa chính, 01bữa phụ; trẻ mẫu giáo ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ.

Lớp MNĐL Việt Mỹ: 02 lớp = 34 trẻ (NT; 19; 3T:6; 4T:8; 5T:1)

+ Số lớp MG tổ chức nuôi ăn = 02 lớp = 34/34 trẻ đạt 100%

+ Mức ăn của trẻ là 26.000đ/ngày/trẻ, trẻ nhà trẻ ăn 02 bữa chính, 01bữa phụ; trẻ mẫu giáo ăn 01 bữa chính, 01 bữa phụ.

b) Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; nước uống, nước sinh hoạt

Đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm tại bếp nuôi ăn tập thể 3 khu mầm non:

Tổ chức tập huấn kiến thức VSATTP cho 100% nhân viên nấu ăn, giáo viên giảng dạy ngay đầu tháng 8/2025.

Khảo sát lấy ý kiến phụ huynh về các nhà cung cấp thực phẩm, họp Ban chi uỷ chi bộ, BGH, Hội đồng sư phạm nhà trường để lấy ý kiến Cán bộ giáo viên nhân viên, cha mẹ học sinh về nhà cung cấp thực phẩm. BGH nhà trường họp thống nhất lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm, sửa học đường có năng lực, uy tín,

có đầy đủ hồ sơ pháp lý đảm bảo các điều kiện theo quy định, báo cáo UBND phường thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu và ký cam kết mua bán thực phẩm đúng quy định. Xây dựng kế hoạch số 134/KH-MNLB ngày 18/8/2025 kế hoạch công tác đảm bảo VSATTP năm học 2025-2026; kế hoạch số 135/KH-MNLB ngày 19/8/2025 kế hoạch giám sát công tác ATTP tại 3 bếp ăn; thành lập Ban chỉ đạo công tác VSATTP; tổ giám sát về công tác ATVSTP. Quyết định phân công CBQL phụ trách công tác nuôi ăn bán trú và đảm bảo VSATTP; phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và mời Cha mẹ học sinh từng lớp 3 khu mầm non nhận thực phẩm hàng ngày. Thực phẩm tươi sống, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và còn hạn sử dụng dài ngày.

Chỉ đạo Cán bộ giáo viên nhân viên thực hiện nghiêm túc quy trình bếp ăn một chiều từ khâu xây dựng khâu phần, thực đơn đến tiếp nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến thực phẩm, kiểm thực 3 bước, lưu mẫu, hủy mẫu thức ăn hàng ngày theo đúng quy định tại quyết định số 1246/QĐ-BYT.

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trong suốt quá trình năm học nhà trường không có trẻ nào bị ngộ độc thực phẩm.

Nước uống, nước sinh hoạt:

3/3 khu mầm non trường công lập và 2 cơ sở lớp MNĐL đảm bảo có đủ nước uống và nước sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Trường sử dụng nguồn nước máy cung cấp từ Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh Bình và qua hệ thống máy lọc của nhà trường để nấu ăn cho các cháu đảm bảo an toàn vệ sinh.

Nước dùng để ăn, uống của trẻ sử dụng là nước lọc qua hệ thống máy lọc nước và được đun sôi chín cho trẻ sử dụng, đồng thời nguồn nước được kiểm nghiệm hàng năm theo quy định và đảm bảo yêu cầu.

14/14 nhóm, lớp có đủ bình đựng nước uống của trẻ bằng Inox và thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, được đặt trên giá chắc chắn, đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng. 100% trẻ có đủ ca cốc uống nước bằng Inox, có tủ đựng ca cốc, được vệ sinh hàng ngày sạch sẽ đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3/3 bếp ăn của trường công lập và 2/2 bếp ăn cơ sở lớp MNĐL có téc chứa nước bằng Inox và thường xuyên vệ sinh sạch sẽ đảm bảo VSATTP.

c) Đảm bảo chất lượng bữa ăn bán trú

Nhà trường tổ chức bữa ăn cho trẻ và thực hiện nấu ăn trực tiếp tại 3/3 bếp ăn 3 khu của trường.

Thực hiện nghiêm túc số lượng bữa ăn theo quy định

Nhà trẻ 3 bữa (02 bữa chính, 01 bữa phụ)

Mẫu giáo 2 bữa (01 bữa chính, 01 bữa phụ).

Nhà trường đã sử dụng phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn của trẻ, xây thực đơn theo ngày, tuần, mùa, không trùng lặp phù hợp với từng độ tuổi của trẻ, thực đơn đa dạng các thực phẩm món ăn Tuần 1, 3 một thực đơn; tuần 2, 4 một thực đơn.

Chế độ ăn của trẻ cân đối giữa các chất dinh dưỡng, đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, tăng cường rau xanh, trái cây, hạn chế đồ ăn nhiều chất béo, đường... thực hiện chế độ ăn theo lứa tuổi đảm bảo nhu cầu năng lượng khuyến nghị trong chương trình GDMN. Thực hiện nghiêm túc việc công khai thực đơn khẩu phần, thực phẩm, đơn giá hằng ngày trên bảng tin và đăng tải trên Website nhà trường. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định. Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất. Trong suốt quá trình năm học không để xảy ra mất an toàn thực phẩm và dịch bệnh.

d) Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

Nhà trường đã thực hiện đúng các quy định về hồ sơ, quy trình và nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công tác thu - chi theo quy định. Công tác quản lý nuôi dưỡng được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo chặt chẽ từ khâu tiếp nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến, nấu chín, lưu trữ thức ăn trong tủ lạnh 24/24h, chia ăn đến tổ chức cho trẻ ăn và theo dõi sức khỏe trẻ hằng ngày. Hồ sơ nuôi dưỡng được cập nhật thường xuyên, lưu trữ đầy đủ, khoa học như: hoá đơn, chứng từ mua thực phẩm, sổ giao nhận thực phẩm, sổ kiểm thực ba bước, sổ lưu mẫu thức ăn, bảng tính khẩu phần ăn, thực đơn, hồ sơ theo dõi sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng của trẻ.

Nhà trường phân công rõ trách nhiệm từng người cho cán bộ quản lý, nhân viên nuôi dưỡng, giáo viên các lớp trong việc chăm sóc và tổ chức bữa ăn cho trẻ; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, phối hợp với cha mẹ trẻ giám sát chất lượng bữa ăn và VSATTP. Nhà trường xây dựng kế hoạch giám sát, phân công nhiệm vụ rõ ràng và hằng ngày mời phụ huynh tham gia giám sát trực tiếp các khâu như giao, nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến và chia ăn, lưu mẫu thức ăn. Thường xuyên kiểm tra nhân viên nấu ăn trong thực hiện nhiệm vụ và đột xuất kiểm tra quy trình sơ chế, chế biến... nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn tại trong quá trình thực hiện. Việc quản lý thu, chi tiền ăn của trẻ được thực hiện đúng nguyên tắc tài chính, công khai hằng ngày trên bảng tin và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, tạo được sự đồng thuận và tin tưởng của phụ huynh học sinh 3 khu MN .

Bên cạnh đó, nhà trường luôn chú trọng phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng; thường xuyên trao đổi tình hình sức khỏe, chế độ ăn, thói quen sinh hoạt của trẻ để có biện pháp chăm sóc phù hợp. Qua đó góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trong giai đoạn hiện nay.

đ) Tổ chức ăn trưa cho CBGVNV

Giáo viên đóng góp tiền ăn cho trường khu 20.000đ/bữa/ngày, giáo viên tự thay phiên nhau đi chợ từ sáng mua thực phẩm, một số loại rau tự trồng tại vườn và nấu theo thực đơn của cô; chia theo xuất đăng ký ngày hôm đó và ăn tại lớp để đảm bảo công tác chăm sóc trẻ buổi trưa. Chế độ ăn của cán bộ giáo viên đảm bảo.

e) Chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường tổ chức thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ ở để phân loại sức khỏe trẻ và cân, đo theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng (trẻ dưới 24 tháng mỗi tháng 1 lần, trẻ trên 24 tháng mỗi quý một lần), thực hiện một số sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh.

14/14 nhóm lớp, giáo viên thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân cho trẻ hằng ngày, thực hiện thường xuyên rửa tay bằng xà phòng; vệ sinh môi trường trong, ngoài nhóm lớp sạch sẽ, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định; thường xuyên vệ sinh thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; hằng tuần vệ sinh đồ dùng, đồ chơi bằng thuốc sát khuẩn, vệ sinh khử khuẩn phòng dịch bệnh; Giáo viên thường xuyên lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với độ tuổi của trẻ, hình thành ở trẻ kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ sức khỏe, có thói quen ăn uống khoa học, lành mạnh.

BGH nhà trường kết hợp với trạm y tế phường, Ban đại diện thường trực Hội cha mẹ trẻ làm tốt công tác tuyên truyền về dinh dưỡng - sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo Cán bộ giáo viên nhân viên thường xuyên vệ sinh ngoại cảnh, thiết bị đồ dùng, dụng cụ, đồ chơi sạch sẽ...Nhà trường thực hiện phun thuốc muỗi 2 lần/năm để phòng chống dịch bệnh theo mùa cho trẻ.

Giáo viên thường xuyên theo dõi sức khỏe của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng và thông qua các hoạt động ngày. Thường xuyên liên hệ trao đổi, thông báo tình hình sức khỏe của trẻ tới các bậc phụ huynh qua giờ đón- trả trẻ, nhóm zalo để có biện pháp chăm sóc trẻ đạt hiệu quả. Đối với trẻ bị SDD thì kết hợp với phụ huynh tăng chế độ ăn cho trẻ, uống thêm sữa... Trẻ thừa cân, béo phì thì kết hợp với phụ huynh điều chỉnh giảm chế độ ăn và tăng cường ăn rau củ quả, thường xuyên vận động cho trẻ tập luyện hàng ngày...

Đối với cơ sở lớp MNĐLNhà Dòng: Cơ sở có 01 nhân viên nấu ăn, trong quá trình hoạt động cơ sở thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe học sinh và phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện cân đo, theo dõi sức khỏe dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng theo quý.

Đối với cơ sở lớp MNĐLTT Việt Mỹ: Cơ sở có 01 nhân viên nấu ăn, trong quá trình hoạt động cơ sở thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe học sinh và phòng, chống dịch bệnh. Thực hiện cân đo, theo dõi sức khỏe dinh dưỡng của trẻ trên biểu đồ tăng trưởng theo quý.

- Kết quả tình trạng dinh dưỡng của trẻ trường công lập:

Nhà trẻ: Tổng số: 65 trẻ, cân đo 65 trẻ, đạt 100%

+ Số trẻ thừa cân, béo phì: 0 trẻ, chiếm tỉ lệ 0%

+ Cân nặng bình thường: 65/65 cháu đạt 100%

+ Chiều cao bình thường: 65/65 cháu, đạt tỉ lệ 100%

+ Suy dinh dưỡng nhẹ cân 0 cháu = 0%.

+ SDD thể thấp còi: 0 cháu, chiếm tỷ lệ 0%

Mẫu giáo: Tổng số trẻ cân đo 277 trẻ, đạt 100%

+ Cân nặng bình thường 277/277 cháu = 100%

+ Chiều cao bình thường: 277/277 cháu, đạt tỉ lệ 100%

+ Suy dinh dưỡng nhẹ cân 0/277 chiếm tỉ lệ 0%

+ SDD thể thấp còi: 0/277 cháu, chiếm tỉ lệ 0%

+ Số trẻ thừa cân, béo phì: 0/277 cháu, chiếm tỉ lệ 0%

* Riêng khối lớp 5 tuổi: Tổng số 122/122 trẻ, đạt 100%

- Cân nặng bình thường; 122/122 đạt tỉ lệ 100%.

- Chiều cao bình thường: 122/122 tỷ lệ 100 %.

Tổng hợp chung Nhà trẻ và MG trường công lập:

+ Cân nặng bình thường: 342/342 cháu = 100%

+ Chiều cao bình thường: 342/342 cháu, đạt tỉ lệ 100%

Kết quả tình trạng dinh dưỡng của trẻ lớp MNĐL Nhà Dòng: 72/72 trẻ phát triển bình thường; Không có trẻ SDD; thừa cân, béo phì.

Kết quả tình trạng dinh dưỡng của trẻ lớp MNĐL Việt Mỹ: 34/34 trẻ phát triển bình thường. Không có trẻ SDD; thừa cân, béo phì.

2.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thời gian thực hiện chương trình GDMN

Nhà trường thực hiện theo đúng quy định, thời gian thực hiện 35 tuần từ 05/9/2025 đến ngày 15/5/2026, mỗi tuần làm việc 5 ngày. Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết, nghỉ học kì theo qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngày bắt đầu thực hiện chương trình GDMN từ 05/9/2025.

- Thực hiện Chương trình: Toàn trường 14/14 nhóm lớp, trong đó

+ Nhà trẻ: 25-36 tháng: 3 nhóm

+ Mẫu giáo: Lớp 3 tuổi: 3 lớp; Lớp 4 tuổi: 4 lớp; Lớp 5 tuổi: 4 lớp.

b) Tiếp tục đổi mới, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Nhà trường bám sát vào sự chỉ đạo của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình và Phòng Văn hoá- Xã hội phường chỉ đạo 14/14 các nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

BGH tổ chức tập huấn nội dung kiến thức mục tiêu chương trình GDMN, quy chế chuyên môn cho 100% giáo viên, có đủ tài liệu cho giáo viên nghiên cứu. Các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc việc sinh hoạt tổ chuyên môn 02

lần/tháng. Hướng dẫn 100% nhóm, lớp giáo viên xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường lựa chọn những nội dung, phương pháp mới giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, lớp và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm gắn với chủ đề “Xây dựng trường MN Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn - Hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”. 14/14 nhóm, lớp ở 3 khu mầm non xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học phù hợp với nội dung chủ đề và khuôn viên nhà trường theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm; kê chậu hoa cây cảnh, sắp xếp thiết bị đồ chơi, không gian trong lớp học, ngoài lớp học, các khu vực chơi, trải nghiệm của trẻ phong phú đảm bảo môi trường Xanh- Sạch- An toàn - Thân thiện với trẻ.

Triển khai các phương pháp giáo dục tiên tiến: BGH nhà trường triển khai áp dụng mô hình giáo dục STEM/STEAM trong thực hiện chương trình GDMN, chỉ đạo 14/14 nhóm, lớp xây dựng góc hoạt động STEM. 11/11 lớp mẫu giáo, giáo viên đã áp dụng phương pháp giáo dục STEAM trong thực hiện chương trình GDMN: đổi mới trang trí và thiết kế góc hoạt động theo hướng trải nghiệm, khám phá, xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Steam ở 02 hoạt động chiếm ưu thế là khám phá khoa học và tạo hình. Hầu hết các lớp cô và trẻ đã tạo ra được sản phẩm STEAM từ những nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.

14/14 lớp giáo viên tích cực sưu tầm nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng, đồ chơi bổ sung cho các góc. Đồ dùng học tập và vui chơi của trẻ khá đầy đủ để thực hiện chương trình.

14/14 nhóm, lớp có góc thư viện trong lớp với nhiều đầu sách, nhà trường có 01 phòng thư viện chung ở khu B, có góc thư viện chung đặt ở chân cầu thang của dãy nhà lớp học 4-5 tuổi và ngoài sân trường dưới gốc cây với nhiều đầu sách để trẻ trải nghiệm, vui chơi. CBGV tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đọc sách gắn với việc học tập suốt đời thông qua đọc sách, giới thiệu cho phụ huynh biết về các loại sách giành cho trẻ MN và cho trẻ hoạt động trải nghiệm tại góc sách, hướng dẫn trẻ mở sách, xem tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện sáng tạo theo tranh, đóng kịch... giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tình cảm kỹ năng xã hội. Nhiều phụ huynh tham gia đọc sách, tài liệu về GDMN và hướng dẫn trẻ kỹ năng mở sách, đọc sách.

14/14 nhóm, lớp giáo viên lồng ghép tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo phù hợp chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện chương trình GDMN: Tích hợp giáo dục quyền con người cho trẻ mẫu giáo; lồng ghép phát triển vận động và dinh dưỡng cân bằng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em; lồng ghép giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu phù hợp với độ tuổi; giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi thông qua hoạt động thực tế, và đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ, đảm bảo các điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt, tổ chức các hoạt động giáo dục dựa vào cộng đồng như: hoạt động buffet, hoạt

động lễ hội, hoạt động tập thể, trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa (tháng 9/2025 tổ chức ngày hội bé đến trường; bé vui tết trung thu; tháng 11/2025 tổ chức ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; 22/12/2025 tổ chức ngày Hội quốc phòng toàn dân cho trẻ trải nghiệm bé tập làm chiến sỹ; tổ chức sinh nhật trẻ; tổ chức cho trẻ thăm quan trải nghiệm nhà thờ Giáo xứ Trinh Xuyên nhân ngày tết Noel; trải nghiệm gói bánh chưng nhân dịp chuẩn bị đón tết cổ truyền dân tộc năm Bính Ngọ 2026; tổ chức cho trẻ chơi các trò chơi dân gian, thi kéo co chào mừng ngày 20/10, 20/11; cho trẻ trải nghiệm chơi Luật lệ giao thông trên sân trường; tổ chức chương trình Rung chuông vàng về ATGT cho trẻ khối lớp 5 tuổi; tổ chức cho trẻ khối lớp mẫu giáo 4 và 5 tuổi đi thăm quan các di tích lịch sử Đền trạng nguyên Lương Thế Vinh, trẻ lớp 5 tuổi thăm quan trường Tiểu học Lương Thế Vinh, tăng cường các hình thức phối hợp với cha mẹ trẻ để chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, giáo dục con theo khoa học hiệu quả.

14/14 lớp GV thực hiện tốt chương trình GDMN, giáo viên nắm chắc phương pháp tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động, lựa chọn nội dung tích hợp phù hợp. Phương pháp lên lớp đã đổi mới lấy trẻ làm trung tâm, xuất phát từ tình hình thực tiễn trẻ ở từng lớp. Trong các hoạt động CSGD trẻ, giáo viên đã ứng dụng CNTT, các thiết bị điện tử vào tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm tạo môi trường học tập trực quan, sinh động, tăng cường sự tương tác giữa giáo viên và trẻ. Ngoài ra, giáo viên còn kết hợp sử dụng công nghệ như sử dụng các phần mềm AI, Canva,...thiết kế bài giảng, trò chơi tương tác, qua đó tăng cường tính tò mò, tích cực hoạt động của trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạt hiệu quả.

14/14 lớp giáo viên đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất cho trẻ, đẩy mạnh tích hợp lồng ghép “*Giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục ATGT tới CBGVNV, cha mẹ trẻ và giáo dục ATGT cho trẻ trong trường MN. Nhà trường xây dựng kế hoạch số 13/KH-MNIB ngày 20/01/2026 về việc triển khai công tác giáo dục ATGT và chương trình tôi yêu Việt Nam năm học 2025-2026, phổ biến tuyên truyền quán triệt CBGVNV thực hiện nghiêm túc luật lệ ATGT, phổ biến tuyên truyền tới các bậc cha mẹ phụ huynh học sinh và cộng đồng về chấp hành luật lệ giao thông. Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch lồng ghép giáo dục ATGT vào các hoạt động GD hằng ngày, theo chủ đề và tích hợp cho trẻ xem 20 tập phim về ATGT. Tổ chức cho trẻ chơi thực hành trải nghiệm luật giao thông thông qua sa hình ngã tư giao thông trên sân trường 3/3 điểm trường, giáo dục trẻ chấp hành luật lệ giao thông. Tổ chức Hội thi “Rung chuông vàng” về ATGT cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi, thông qua hội thi giáo dục trẻ kỹ năng sống, hình thành ý thức hiểu biết, chấp hành luật lệ giao thông từ nhỏ.

100% các nhóm, lớp trẻ có hồ sơ cá nhân, được theo dõi đánh giá nhận xét hằng ngày và cuối chủ đề. Trẻ khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, mạnh dạn tự tin tích cực

tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, phát huy tích cực, chủ động và sáng tạo, phối hợp tốt với bạn khi học, khi chơi...

100% học sinh lớp 5 tuổi được theo dõi đánh giá nhận xét theo các chỉ số phát triển trẻ em 5 tuổi và hoàn thành chương trình GDMN.

* Việc phối hợp hỗ trợ chuyên môn đối với 2 lớp MNĐLTT

BGH nhà trường đã chủ động thăm, kiểm tra cơ sở để nắm bắt số liệu giáo viên, học sinh báo cáo Phòng VHXXH về tình hình hoạt động của cơ sở; tham mưu UBND phường về công tác quản lý nhóm, lớp MNĐL, tư vấn cho chủ nhóm các quy định về hoạt động của cơ sở theo Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp MG độc lập, lớp MN độc lập loại hình dân lập và tư thục. Cung cấp, chuyển tải một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giáo dục Mầm non (Luật số 43/2019/QH14; Nghị định số 46/2017/NĐ-CP; Nghị định 135/2018/NĐ-CP; Nghị định 127/2018/NĐ-CP; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; quyết định 404/QĐ-TTg; Thông tư mới, các tài liệu, văn bản của các cấp liên quan đến GDMn sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; quyết định của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026; kế hoạch thực hiện chương trình GDMN, dự kiến các chủ đề và thời gian thực hiện các chủ đề ở các độ tuổi thông qua nhóm Zalo để cơ sở căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN theo quy định.

Hàng tháng, nhà trường trao đổi chia sẻ với chủ cơ sở lấy số liệu học sinh, giáo viên để báo cáo phòng VH-XH, Sở GDĐT và hỗ trợ hướng dẫn chủ cơ sở, các cơ sở về chuyên môn. Thông báo, mời chủ cơ sở tham dự các lớp tập huấn chuyên môn tại Sở GDĐT; UBND phường.

Cử cán bộ quản lý, giáo viên hỗ trợ, tư vấn chuyên môn cho cơ sở và các cơ sở chủ nhiệm các lớp khi cần. CBGV của nhà trường đã tư vấn cho cơ sở hồ sơ chuyên môn, hướng dẫn xây dựng kế hoạch; trang trí nhóm lớp, kê kích các tủ giá kệ đồ chơi, sắp xếp đồ dùng đồ chơi... đảm bảo an toàn cho trẻ, công tác vệ sinh môi trường phòng, chống dịch bệnh, đôn đốc nhắc nhở cơ sở thực hiện nghiêm túc công tác chuyên môn theo quy định.

c) Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

Nhà trường phổ biến tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về việc cho trẻ làm quen với Tiếng Anh từ nhỏ. Do điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu một số phòng học và nhà trường gửi phiếu khảo sát đến nhu cầu cha mẹ học sinh 3 khu mầm non đăng ký còn ít, không đảm bảo lớp học. Vì vậy năm học 2025- 2026 nhà trường chưa thực hiện cho trẻ mẫu giáo làm quen Tiếng Anh.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

Nhà trường phổ biến đến cán bộ giáo viên về chủ trương của Đảng, nhà nước và của ngành GD về chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện chương trình GDMN mới để CBGV nắm được.

Rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng để có kế hoạch tham mưu UBND phường xây dựng, cải tạo, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất; mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình GDMN mới đạt hiệu quả.

Chỉ đạo giáo viên chủ động học, nghiên cứu nâng cao kiến thức chuyên môn để thực hiện chương trình GDMN mới thuận lợi, có chất lượng đạt hiệu quả.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, tiến tới triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Nhà trường đã cập nhật kịp thời Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (phổ cập mẫu giáo); Nghị định số 277/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết 218/2025/QH15; kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phổ cập giáo dục của Sở GDĐT và của UBND phường; phổ biến, triển khai, quán triệt các văn bản đến cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và cha mẹ trẻ.

Rà soát quỹ đất, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng báo cáo đề xuất tham mưu UBND phường mở rộng quỹ đất, xây dựng cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất 3 khu mầm non đảm bảo điều kiện, chuẩn bị đầy đủ cho việc triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi theo kế hoạch của tỉnh.

Thực hiện chế độ chính sách đối với trẻ: Thực hiện chế độ miễn học phí cho 100% học sinh; hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập cho trẻ thuộc diện chính sách đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

Tham mưu UBND phường thành lập ban chỉ đạo thực hiện phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của địa phương năm 2025, ổn định đội ngũ cán bộ phụ trách công tác phổ cập trên địa bàn phường

Phối hợp với BGH các trường học trong địa bàn phường triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đảm bảo kịp thời đúng quy định.

Phân công cán bộ, giáo viên nhân viên đi điều tra, tổng hợp số trẻ có mặt tại các TDP ở địa phương được UBND phường giao. Theo dõi, cập nhật kịp thời trẻ chuyển đi, chuyển đến trong năm học. Vận động PHHS đưa trẻ đến trường từ đầu năm học đúng độ tuổi, đặc biệt là trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%. Quan tâm trẻ công giáo, phân công cho 2 giáo viên công giáo đến từng gia đình để gặp vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường công lập.

Phân công giáo viên dạy lớp 5 tuổi bảo đảm 2 giáo viên/lớp ưu tiên giáo viên có trình độ năng lực chuyên môn, có nét chữ đẹp dạy lớp 5 tuổi; Chỉ đạo giáo

viên nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, quan tâm đến trẻ khuyết tật hoà nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện chế độ chính sách đối với trẻ như chế độ miễn học phí cho 100% học sinh; hỗ trợ ăn trưa, chi phí học tập cho trẻ thuộc diện chính sách đầy đủ, kịp thời đúng quy định. Phối hợp tốt với các trường học trên địa bàn thực hiện điều tra phổ cập, hoàn thiện hồ sơ phổ cập, cập nhật số liệu trên phần mềm, báo cáo, khai thác dữ liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục, xoá mù chữ của địa phương đảm bảo tiến độ, chính xác. Hàng năm nhà trường được công nhận hoàn thành phổ cập GD, XMC nói chung PCGDMN trẻ em 5 tuổi nói chung.

4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Quy mô trường lớp ổn định. Trường có 03 khu mầm non và 02 lớp Mầm non ĐLTT Nhà Dòng và Việt Mỹ gồm 20 nhóm, lớp, trong đó:

Trường công lập có 03 khu: 14 nhóm, lớp, trong đó có 11 lớp mẫu giáo 03 lớp nhà trẻ, giảm 01 lớp so với cùng kỳ năm học trước. Lý do: dân số điều tra các độ tuổi giảm dẫn đến số lớp giảm.

Tổng số trẻ đến trường công lập là 342/342 cháu diện PCGD, đạt 100%, tỷ lệ đạt 100% tăng 0,3 % so với năm học trước.

+ Lớp MN độc lập tư thục Việt Mỹ: 02 nhóm, lớp: 01 lớp nhà trẻ: 19 trẻ và 01 lớp mẫu giáo ghép; 15 trẻ. Tổng số trẻ 34 trẻ, đạt 0,6%;

+ Lớp MN độc lập tư thục Nhà Dòng: 4 lớp mẫu giáo: 01 lớp nhà trẻ: 27 trẻ; 01 lớp mẫu giáo 3 tuổi 16 trẻ; 01 lớp mẫu giáo 4 tuổi 16 trẻ; 01 lớp mẫu giáo 5 tuổi 13 trẻ. Tổng số trẻ 72 trẻ, đạt 12,7%;

Lớp 5 tuổi có 05 lớp (công lập 04 lớp; tư thục 01 lớp).

- Huy động trẻ đến trường, lớp:

+ Nhà trẻ: Có 111/222 trẻ ra lớp đạt 50%, diện phổ cập trong phường trẻ nhà trẻ ra lớp là 92/111 đạt 41,4% **tăng 1,8% so** với cùng kỳ năm học trước.

+ Mẫu giáo: Có 337/334 trẻ ra lớp, đạt 100,9% Trong đó trường công lập 277/334 trẻ đạt 83%; Lớp mầm non độc lập Việt Mỹ có 15/334 trẻ, đạt 0,5%; Lớp mầm non độc lập Nhà Dòng có 45/334 trẻ đạt 13,5%; (có 3 trẻ nơi khác đến học Lớp mầm non độc lập Việt Mỹ)

+ Riêng lớp 5 tuổi: Có 122/122 trẻ đạt 100%. Trong đó trường công lập có 108/122 trẻ, đạt 88%; Lớp MNĐL Nhà Dòng có 13/122 trẻ, đạt 11%; Lớp mầm non độc lập Việt Mỹ có 1/122 trẻ, đạt 1%;

4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã rà soát diện tích đất, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học

3 khu mầm non và xây dựng kế hoạch, báo cáo UBND phường về thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường; tham mưu, đề xuất UBND phường mở rộng diện tích đất khu A; cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất các hạng mục công trình đang xuống cấp. Tuy nhiên, do UBND phường mới sáp nhập nên hiện tại năm học 2025-2026 nhà trường vẫn giữ nguyên hiện trạng quy mô, diện tích đất hiện có.

Nhà trường tiết kiệm chi tiêu từ nguồn ngân sách thường xuyên và nguồn học phí để thực hiện mua vật tư chuyên môn trang trí môi trường trị giá 19.946.000 đồng; Ốp nhựa tường nhà bếp khu Liên Phương trị giá 29.990.000 đồng; mua thiết bị phòng cháy chữa cháy trị giá 15.055.000 đồng; mua tủ tư trang, tủ phòng âm nhạc, tủ đựng tài liệu trị giá 44.48.200 đồng; làm bảng biểu tuyên truyền, đổi biển trường... trị giá khoảng 250.000.000 đồng.

Huy động cha mẹ học sinh 3 khu mầm non mua sắm tài liệu, đồ dùng, học liệu đầy đủ cho trẻ theo độ tuổi để thực hiện chương trình GDMN hiệu quả.

Tổ chức tuyên truyền huy động các tổ chức cá nhân, tổ chức, các bậc phụ huynh ủng hộ ngày công lao động, nguyên vật liệu, học liệu làm đồ dùng đồ chơi, trang trí môi trường nhóm, lớp; ủng hộ cây xanh, cây hoa để xây dựng góc thiên nhiên thêm phong phú góp phần xây dựng trường học luôn Xanh, Sạch, Đẹp, An toàn. Cải tạo khuôn viên sân trường, các khu vực vườn cổ tích, khu vui chơi trải nghiệm trên sân trường, bổ sung cây xanh khuôn viên, hành lang, tạo cảnh quan môi trường thân thiện Xanh - sạch- sáng- an toàn- thân thiện.

Công tác tự làm đồ dùng đồ chơi luôn được BGH nhà trường quan tâm, hàng tháng phát động giáo viên sưu tầm nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương để làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ với nhiều chủng loại, màu sắc hài hoà tạo các góc chơi thêm phong phú sinh động nhằm thu hút trẻ tăng cường trải nghiệm, tương tác với đồ vật đồ chơi.

4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

Trường công lập: Tổng số 23 giáo viên, nhân viên biên chế nhà nước 23 người; Trong đó có 3 CBQL; 19 giáo viên, 01 nhân viên kế toán.

BGH nhà trường đã căn cứ quyết định giao chỉ tiêu biên chế của phường, đề án vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, năng lực công tác của từng người phân công giáo viên phù hợp đảm bảo 19/14 lớp = 1,36 giáo viên/lớp

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cấp về chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động, nhà trường thực hiện giải quyết quyền lợi, chế độ chính sách cho đội ngũ, Cán bộ giáo viên, nhân viên đúng quy định như: chi trả chế độ tiền lương, chế độ thai sản, nâng lương thường xuyên, thâm niên nhà giáo, nâng lương trước thời hạn, chế độ tiền thưởng cho Cán bộ giáo viên, nhân viên, đóng bảo hiểm cho nhân viên nấu ăn... đúng, đủ, kịp thời. Các ngày nghỉ lễ, tết đều được nghỉ và hưởng chế độ quyền lợi theo quy định Luật lao động. 100% giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng cơ bản đáp ứng nhu cầu đòi hỏi giáo dục hiện nay.

Cơ sở lớp MNĐLTTNhà Dòng: Có 1 chủ cơ sở và 3 giáo viên/4lớp MG, đảm bảo 1 GV/lớp.

+ Trình độ đội ngũ GV lớp MNĐL: Đại học 2, cao đẳng 01; Trung cấp 01
Đội ngũ GV chưa đáp ứng yêu cầu.

+ Chế độ chính sách đối với giáo viên lớp MNĐL Nhà Dòng: 100% CBGV được hỗ trợ tiền sinh hoạt, đóng bảo hiểm và ăn nghỉ tại Nhà dòng giáo xứ.

Cơ sở lớp MNĐL Việt Mỹ: Có 01 chủ cơ sở và 3 giáo viên/2lớp đảm bảo 2 GV/lớp.

+ Trình độ đội ngũ GV lớp MNĐL: Đại học 1, cao đẳng 02; Trung cấp 01
Đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu.

+ Chế độ chính sách đối với giáo viên lớp MNĐL Việt Mỹ: 100% CBGV được đóng bảo hiểm theo quy định.

4.3.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học có chỉ tiêu bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ; Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tạo điều kiện cho 6 giáo viên và nhân viên đi học đại học.

Phát huy vai trò của CBQL và giáo viên cốt cán trong việc hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong trường thông qua sinh hoạt chuyên môn tổ, khối và kiểm tra, dự giờ...

+ Trình độ chuyên môn của CBGVNV Trường công lập: Tổng số 23 biên chế: Đại học = 16/23 đ/c = 70%; Cao đẳng = 7/23 đ/c = 30%

(Đến ngày 01/7/2025 Có 01 GV Vũ Thị Mai nghỉ chế độ).

Trong năm học, BGH nhà trường đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được 3 cuộc: Kiến thức VSATTP với 30 CBGVNV tham gia; Hướng dẫn thực hiện quyền con người, quyền trẻ em trong GDMN; Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng lồng ghép DD và tăng cường vận động cho trẻ mầm non; Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện tích hợp LTLTT; Hướng dẫn SHCM phù hợp với điều kiện thực tế của trường mầm non và SHCM theo nghiên cứu bài học; Hướng dẫn chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông chương trình giáo dục phổ thông 2018; Hướng dẫn triển khai mức độ chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Trí tuệ nhân tạo AI trong GDMN với 23/23 CBGV tham gia. Bồi dưỡng nâng cao năng lực xây dựng và phát triển chương trình GDMN; Bồi dưỡng kiến thức VSATTP trong chế biến, quy trình chăm sóc trẻ trong trường mầm non; Bồi dưỡng kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích trong trường MN.

Các tổ chuyên môn duy trì tốt việc sinh hoạt tổ 2 tuần/lần, lựa chọn nội dung cần thiết để sinh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và năng

lực chuyên môn của GV, các thành viên tổ chuyên môn mạnh dạn trao đổi chia sẻ kinh nghiệm đưa ra được những giải pháp tối ưu nhằm nâng cao CM nghiệp vụ và chất lượng CSGD trẻ đạt hiệu quả. Vận dụng linh hoạt các phương pháp trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Các buổi sinh hoạt chuyên môn đã được đổi mới và tổ chức có hiệu quả, thiết thực. CBQL, GV thường xuyên tương tác, trao đổi chia sẻ với cha mẹ trẻ trực tiếp và qua Zalo, Facebook nhà trường, nhóm lớp, GV hướng dẫn cha mẹ trẻ kiến thức, kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi trẻ ở nhà.

Tổ chức các hội thi, giao lưu nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ: Nhà trường bám sát vào sự chỉ đạo của Sở GDĐT và mục tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm học. Trong năm học, nhà trường đã tổ chức các hội thi như: Thi GVDG chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. Tổng số giáo viên tham gia hội thi GVDG 18/19 GV, đạt 94,7% (01GV không tham gia nghỉ thai sản). Kết quả loại tốt có 8 GV đạt 42%, loại khá đạt 58% .

Kết quả đánh giá viên chức đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý: Tổng số 20 viên chức (GV:19 người, NVKT: 01 người): 20/20 (100%) viên chức được đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức: 08 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 11 hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 giáo viên hoàn thành nhiệm vụ

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp: Hiệu trưởng tự đánh giá xếp loại tốt; Hiệu trưởng đánh giá xếp loại PHT và GV. Kết quả 02 phó hiệu trưởng xếp loại tốt; 10/19 giáo viên xếp loại tốt, đạt 53%; 9 giáo viên xếp loại khá, đạt 47%;

100% giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cơ bản đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

Ban giám hiệu nhà trường đã cập nhật và quán triệt triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn của các cấp về triển khai ứng dụng CNTT, CDS tới cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường; xây dựng kế hoạch số 205/KH-MNLB ngày 15/10/2025 về ứng dụng CNTT, CDS năm học 2025-2026; kế hoạch bồi dưỡng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho CBGVNV năm học 2025-2026. Triển khai các kế hoạch đến cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện.

100% CBGV tham gia học tập kỹ năng số thông qua các nền tảng số học qua online để nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN.

Chỉ đạo CBGVNV tăng cường ứng dụng CNTT vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. GV đã xây dựng video bài giảng, trò chơi tương tác tích cực tự học thông qua các hình thức học mò, học đồng nghiệp, đăng ký học onlai lớp bồi dưỡng công nghệ số cho giáo viên để nâng cao ứng dụng CNTT.

14/14 lớp học được trang bị máy tính, ti vi đảm bảo mỗi lớp có 1 bộ đồ GV ứng dụng trong giảng dạy. 100% máy tính được kết nối mạng đường truyền tốc độ cao, quản lý và GV khai thác nội dung thông tin trên mạng GD để tham khảo, vận dụng linh hoạt phù hợp với thực tế công tác CSGD trẻ của nhà trường.

Trường có 15/19 GV biết sử dụng và UDCNTT trong các hoạt động CSGD trẻ và soạn giảng giáo án trên máy, nhiều giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, CDS biết khai thác sử dụng giáo án điện tử, biết tìm sử dụng tư liệu từ các kho tư liệu chung để tham khảo và xây dựng video bài giảng, trò chơi tương tác; 03 cán bộ quản lý và nhân viên kế toán sử dụng tốt CNTT và duy trì kết nối qua mạng Internet, thực hiện tốt công tác trao đổi thông tin hai chiều qua hệ thống hộp thư điện tử và xử lý qua hệ thống văn bản quản lý điều hành. BGH nhà trường đã thực hiện chữ ký số để gửi báo cáo lên cổng dịch vụ công và QLVB điều hành theo yêu cầu của cấp trên. Sử dụng hiệu quả trang Website.

Công tác ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ sổ sách, sử dụng các phần mềm: PCGD, XMC; CSDL ngành; công chức, viên chức; Misa trong quản lý tài chính, tài sản; phần mềm quản lý DD; Bảo hiểm; chữ ký số; cổng thông tin điện tử; quản lý văn bản điều hành hiệu quả.

100% CBGVNV thực hiện cài đặt VneID và định danh điện tử mức 2, cài App PCCC, cài đánh giá công dân học tập. Hàng tháng thực hiện cập nhật dữ liệu trên phần mềm công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu ngành đúng quy định.

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng và khai thác hiệu quả kho học liệu dùng chung, với các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ đã đăng tải chia sẻ lên kênh Yoube của trường, của lớp để triển khai phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại nhà. Hàng tháng chia sẻ lên kho dữ liệu của trường thông qua các nền tảng qua Zalo, facebook nhóm mầm non website của trường.

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý các khoản thu chi. 100% phụ huynh học sinh thực hiện nộp các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động GD qua chuyển khoản vào tài khoản tiền gửi kho bạc nhà nước (không sử dụng tiền mặt).

14/14 nhóm, lớp trao đổi thông tin hai chiều với phụ huynh và nhà trường qua nhóm Zalo của trường, của lớp để phối kết hợp thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và giải quyết các công việc kịp thời.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền hàng tuần, hàng tháng tổ chức tuyên truyền về mục tiêu, vai trò, vị trí và nội dung chương trình GDMN phù hợp với từng chủ đề, thời điểm công việc, sự kiện trong năm.

Nội dung, hình thức truyền thông chủ yếu:

Nội dung: Tuyên truyền về ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; nội dung chương trình GDMN; công tác chăm sóc sức khỏe, công tác nuôi dưỡng và giáo

dục trẻ trong nhà trường; công tác phòng, chống dịch bệnh; công tác nuôi ăn bán trú đảm bảo VSATTP; Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm; thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống bạo hành trẻ; phòng chống rét cho trẻ; phòng cháy chữa cháy; giáo dục an toàn GT; tuần lễ học tập suốt đời. Công tác PCGDMNTE5T, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị sẵn sàng cho trẻ vào lớp một trường Tiểu học; các hoạt động trải nghiệm của trẻ; video các bài giảng; công tác bảo vệ MTGD xanh, sạch, đẹp, an toàn, giáo dục khí hậu thảm họa thiên tai, dịch bệnh, tiết kiệm năng lượng và một số hoạt động trọng tâm trong năm học.

Hình thức: Thông qua các hoạt động của trường; gắn tranh ảnh, viết bài tại bảng tin góc tuyên truyền giành cho cha mẹ trẻ của nhà trường; tại các nhóm lớp, phổ biến trực tiếp qua các buổi họp cha mẹ trẻ, ngày hội ngày lễ; viết bài đưa tin các hoạt động trên cổng thông tin điện tử; qua kênh Zalo, Facebook của trường, của lớp... trao đổi trực tiếp với phụ huynh qua các giờ đón, trả trẻ...

100% các bậc phụ huynh đã được tuyên truyền và nắm được chủ trương đường lối của đảng, nhà nước về GDMN, các hoạt động của trường, của lớp (Zalo, Facebook), thường xuyên trao đổi với giáo viên và phối hợp trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra

Đầu năm học nhà trường ra quyết định thành lập Ban kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 Quyết định số 208/QĐ-MNLB ngày 16/10/2025 Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm học 2025-2026; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025- 2026. Triển khai kế hoạch kiểm tra tới cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện. Trong năm học, tổ chức kiểm tra theo đúng kế hoạch đảm bảo số lượng, chất lượng quy định.

Tổng số kiểm tra được 03 cuộc gồm 12 giáo viên giảng dạy, 6 nhân viên nấu ăn; 02 tổ CM, bộ phận văn phòng, 02 cán bộ quản lý (PHT), đạt 100% kế hoạch. Nội dung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo theo các lĩnh vực: Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo quy định, Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên dinh dưỡng (Tiếp nhận, sơ chế, chế biến thực phẩm, nấu chín, chia ăn lên nhóm lớp, việc lưu mẫu, huỷ thức ăn và vệ sinh đồ dùng dụng cụ: 03 NV nấu ăn xếp loại khá; kiểm tra việc xây dựng kế hoạch ND, CS, GD trẻ, thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục: 03 giáo viên; Kiểm tra việc xây dựng môi trường không gian lớp học và làm đồ dùng, đồ chơi, sử dụng thiết bị dạy học: 03 GV; kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ, nề nếp sinh hoạt của trẻ: 03 GV; kiểm tra việc xây dựng kế hoạch ND, CS, GD trẻ và tiến độ thực hiện chương trình GDMN: 03 GV.

Kiểm tra hoạt động của 2 Tổ chuyên môn (Tổ MG xếp loại tốt, Tổ CMNT xếp loại khá);

Kiểm tra công tác văn thư lưu trữ, công tác kế toán, tài chính, tài sản đối với nhân viên kế toán phụ trách văn phòng xếp loại tốt;

Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, công tác nuôi ăn bán trú VSATTP, việc xây dựng kế hoạch GD và triển khai thực hiện kế hoạch CSGD, tiến độ thực hiện chương trình GDMN; việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo đối với 02 đồng chí Phó Hiệu trưởng. Kết quả tốt.

Tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác nuôi ăn bán trú, đảm bảo VSATTP tại 03/03 bếp ăn; kiểm tra việc đón, trả trẻ, việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, hoạt động ăn, ngủ của trẻ, công tác VS môi trường, lớp học, VS cá nhân trẻ; việc trang trí không gian lớp học ở 14/14 (100%) nhóm lớp để đón đón nhắc nhở giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, quy chế làm việc.

Tổ chức Kiểm tra đột xuất đối với nhân viên nấu ăn về việc tiếp nhận TP, sơ chế, chế biến TP, chia ăn lên nhóm lớp và lưu, huỷ mẫu TP 24/24 h trong tủ lạnh theo quy định, để đánh giá kết quả thực hiện và điều chỉnh phương pháp làm việc của nhân viên nấu ăn tại 3 khu mâm non.

Sau mỗi đợt kiểm tra, nhà trường tổ chức rút kinh nghiệm, góp ý bổ sung cho Cán bộ giáo viên, nhân viên các tổ, bộ phận về những hạn chế tồn tại để giúp Cán bộ giáo viên, nhân viên sửa chữa sai sót nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thông báo kết quả kiểm tra tới những đối tượng được kiểm tra và đăng tải lên cổng thông tin điện tử, yêu cầu Cán bộ giáo viên, nhân viên khắc phục ngay sau khi kiểm tra có báo cáo gửi về Ban kiểm tra nội bộ nhà trường.

Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn; giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo: Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo đúng quy định: Thành lập một bộ phận tiếp công dân theo quy định, đảm bảo công tác tiếp công dân đạt hiệu quả cao; Bố trí phòng tiếp công dân thường xuyên tại phòng hành chính; đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất cần thiết để tiếp công dân; chủ động xây dựng và ban hành Nội quy và Quy chế tiếp công dân; thực hiện việc niêm yết các nội dung về tiếp công dân, thông báo số điện thoại của nhà trường để nhân dân biết, phản ánh những thắc mắc, kiến nghị, những vấn đề bức xúc đề kịp thời nắm bắt, chấn chỉnh. Trong suốt quá trình năm học, nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN):

Trong năm học, nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN tới Cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. Trường đã thực hiện nghiêm túc công tác PCTN, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo năm ngân sách, quy chế làm việc, quy chế dân chủ...các quy chế được thông qua trước cuộc họp cơ quan và lấy ý kiến đóng góp của Cán bộ giáo viên, nhân viên, đăng tải lên CTT; thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của nhà trường và tài sản tài chính, chế độ chính sách đối với GV, HS,.. đúng quy định. Đã xây dựng, ban hành bộ quy

tác ứng xử trong đơn vị; thường xuyên kiểm soát xung đột lợi ích để ngăn chặn kịp thời nhằm thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng.

Việc thiết lập, lưu trữ hồ sơ kiểm tra; sử dụng kết quả kiểm tra của đơn vị: Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, có đầy đủ hồ sơ kiểm tra được lưu trữ cẩn thận khoa học, đồng thời kết quả kiểm tra làm cơ sở cho việc đánh giá xếp loại viên chức và xét thi đua của năm học phục vụ cho việc thực hiện chế độ chính sách như nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật so với chỉ tiêu đề ra và so với cùng kỳ năm học trước

Nhà trường đã đổi mới công tác lãnh đạo, quản trị trường học, chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.

Huy động trẻ đến trường nhà trẻ đạt 41,4% (cả tư thực), tăng 1,8 % so với cùng kỳ năm học 2024-2025; mẫu giáo đạt 100% (cả tư thực), tăng 0,3% so với cùng kỳ năm học 2024-2025.

Tổ chức cho 100% trẻ ăn bán trú, thực hiện tốt các quy định về đảm bảo VSATTP, thực hiện nghiêm túc việc ký cam kết mua bán thực phẩm và kiểm thực 3 bước, lưu mẫu, hủy thức ăn theo đúng quy định của cấp trên, đảm bảo chất lượng bữa ăn theo định lượng khẩu phần, thực đơn trong chương trình GDMN. Kết hợp với trạm y tế phường và Ban đại diện cha mẹ trẻ làm tốt công tác tuyên truyền về dinh dưỡng sức khoẻ và phòng chống dịch bệnh, khám sức khoẻ định kỳ cho trẻ và cho trẻ tiêm đầy đủ phòng, chống dịch bệnh theo mùa cho trẻ... Thường xuyên thực hiện tốt công tác VSMT, xử lý phân loại rác thải tại nguồn phòng, chống dịch bệnh. Trường không có dịch bệnh xảy ra, mọi trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về mọi mặt, không có cháu nào bị ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bị bạo hành. Thường xuyên theo dõi sức khoẻ của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng và thông qua hoạt động hằng ngày. Giáo viên thường xuyên thông báo tình hình sức khoẻ của trẻ tới cha mẹ trẻ để có biện pháp phối hợp chăm sóc trẻ. Giảm tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì dưới 1%.

14/14 nhóm lớp đạt 100% các nhóm, lớp thực hiện chương trình GDMN có hiệu quả. Giáo viên đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, tích cực làm đồ dùng, đồ chơi, trang trí nhóm lớp, xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện của trường, của địa phương, khả năng phát triển của trẻ ở từng độ tuổi. 11/11 (100%) lớp mẫu giáo GV áp dụng phương pháp giáo dục STEAM vào hoạt động khám phá khoa học và tạo hình đạt hiệu quả.

Tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tham gia Hội thi văn nghệ cấp phường Chào mừng 43 năm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, chất lượng hội thi được nâng lên rõ nét.

Phối hợp với phụ huynh tổ chức các hoạt động trải nghiệm của trẻ (Bé vui Tết Trung thu; Bé tập làm chú bộ đội, Bánh trung xanh, các trò chơi dân gian; chương trình tôi yêu Việt Nam; thăm quan nhà thờ Giáo xứ Trinh Xuyên; các di tích Đền Trạng nguyên Lương Thế Vinh; Thăm quan cánh đồng lúa, trẻ 5 tuổi thăm quan trường Tiểu học Lương Thế Vinh khu A,B.

Công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi đã duy trì và giữ vững chất lượng.

Tiết kiệm nguồn ngân sách để mua sắm thiết bị, đồ dùng cho các nhóm, lớp và huy động công tác xã hội hóa giáo dục từ các tổ chức, cá nhân để tạo nguồn kinh phí, mua bổ sung trang thiết bị dạy học. Cũng cố khuôn viên, sân chơi bãi tập, vườn rau, vườn cây ăn quả, bổ sung thiết bị TB dạy học, cây xanh, cây ăn quả, chậu hoa cây cảnh nhiều loại nhằm xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục thân thiện. CSVC nhà trường ngày một khang trang, xanh sạch sáng đẹp đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Thực hiện thu/chi các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đúng quy định, không lạm thu và công khai minh bạch rõ ràng.

Công tác kiểm tra nội bộ được thực hiện nghiêm túc có hiệu quả.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm cao với công việc, tích cực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu GD hiện nay. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành, địa phương phát động. Không có ai vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm an toàn giao thông, vi phạm pháp luật.

Thực hiện tốt công tác truyền thông với nhiều nội dung đa dạng, phong phú phù hợp với thời gian chủ đề, sự kiện, chuyên đề trọng tâm trong năm và phát huy hiệu quả trang Website của đơn vị.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

Trình độ giáo viên không đồng đều, một số giáo viên tuổi cao nên việc đổi mới hoạt động CSGD trẻ và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn chậm. Một số giáo viên mới vào ngành, kinh nghiệm CSGD trẻ chưa nhiều nên phần nào cũng ảnh hưởng tới việc nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

Một số cha mẹ học sinh nhận thức còn hạn chế, đi làm công ty uỷ quyền cho ông bà đưa đón trẻ.

Một số trẻ ở dạng tăng động nhẹ chưa chịu phối hợp với giáo viên trong các hoạt động.

Một số đồ dùng, đồ chơi theo Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT của các lớp bị hư hỏng cần thay thế bổ sung mới.

Công tác tham mưu với địa phương về mở rộng diện tích đất và xây dựng mới một số phòng chức năng còn thiếu, sửa chữa cải tạo một số hạng mục đã xuống cấp chưa có hiệu quả.

2.2. Nguyên nhân

Giáo viên tuổi cao, năng lực có hạn nên việc thay đổi vận dụng phương pháp mới và ứng dụng CNTT và CDS là gặp khó khăn.

Một số cha mẹ phụ huynh học sinh mãi đi làm ăn uỷ quyền cho ông bà nên chưa giành nhiều thời gian để quan tâm đến trẻ và chăm sóc trẻ chưa theo khoa học.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên còn khó khăn, Kinh phí của địa phương đầu tư cho GDMN hạn hẹp do thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, mới sáp nhập.

IV. Các giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ ATGT... đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

1. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh và phổ biến tuyên truyền huy động trẻ đến trường đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi đến trường diện phổ cập GD, nâng tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi đến trường, ưu tiên trẻ mẫu giáo 3 và 4 tuổi để từng bước hoàn thành phổ cập trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi năm 2028.

2. Rà soát, sắp xếp, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phòng học hiện có; tăng cường bổ sung trang thiết bị. Tham mưu UBND phường xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, phòng học đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình GDMN. Tiếp tục cải tạo xây dựng môi trường vật chất theo định hướng lấy trẻ làm trung tâm.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai, phòng chống cháy nổ, cứu nạn cứu hộ ATGT... đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

4. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho CBGVNV, sắp xếp, tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia học tập chính trị hệ, tập huấn chuyên môn.

5. Nâng cao hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo an toàn mọi mặt về thể chất và tinh thần cho trẻ khi đến trường mầm non.

6. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và từng bước hoàn thành phổ cập trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

7. Đổi mới và nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến STEM/STEAM vào chương trình GDMN. Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non Hạnh phúc lấy trẻ em làm trung tâm”

8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong GDMN, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Thực hiện nghiêm túc công tác văn thư, lưu trữ đúng quy định.

9. Tiếp tục triển khai, quán triệt CBGVNV tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” . Tuyên truyền, quán triệt, GD tư tưởng chính trị cho đội ngũ nhằm nâng cao nhận thức về mọi mặt; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn về nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm cao, có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi

số, làm việc hiệu quả. Phấn đấu không có giáo viên nào vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm pháp luật, trật tự ATGT.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, tổ chức hoạt động giáo dục trẻ dựa vào cộng đồng, tăng cường thực hiện công tác xã hội hóa.

11. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, thực hiện dân chủ trường học, công khai đúng quy định.

12. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài sản, tài chính, thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo đúng quy định. Thực hiện chế độ chính sách đảm bảo quyền lợi cho CBGVNV và học sinh. Thực hiện công khai theo quy định. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo kịp thời, chính xác, đúng quy định.

V. Kiến nghị, đề xuất

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Đề nghị Sở giáo dục và Đào tạo Tỉnh Ninh Bình tham mưu UBND tỉnh sớm có kế hoạch tuyển bổ sung giáo viên, nhân viên còn thiếu cho nhà trường để đảm bảo có đủ nhân lực theo Đề án vị trí việc làm.

Hàng năm mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, công tác chuyên môn cho đội ngũ giáo viên cốt cán các trường mầm non.

2. Đối với UBND phường

Mở rộng quỹ đất cho nhà trường để đảm bảo đủ diện tích đất theo quy định.

Đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất 3 khu mầm non, xây mới một số phòng chức năng còn thiếu, sửa chữa một số hạng mục đã xuống cấp, mua sắm mới bổ sung trang thiết bị dạy và học cho nhà trường để đảm bảo các tiêu chí, tiêu chuẩn Trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình (để b/c);
- UBND phường (để b/c);
- CBGVNV (để biết);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Oanh

PHỤ LỤC**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG ĐÃ BAN HÀNH***(Kèm theo báo cáo số 93/BC-MNLB ngày 21/5/2026 của Trường Mầm non Liên Bảo)*

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung trích yếu văn bản	Ghi chú
1	116/QĐ-MNLB	01/8/2025	Quyết định phân công nhiệm vụ CBGVNV trường MN Liên Bảo	
1	117/QC-MNLB	01/8/2025	Quy chế làm việc của Trường MN Liên Bảo	
2	118/QC-MNLB	01/8/2025	Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Trường MN Liên Bảo	
3	120/QĐ-MNLB	01/8/2025	Quyết định ban hành quy tắc xử của CBGVNV trường MN Liên Bảo	
4	128/QC-MNLB	05/8/2025	Quy chế chuyên môn trường MN Liên Bảo	
5	134/KH-MNLB	18/8/2025	Kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo VSATTP năm học 2025 - 2026	
6	135/KH-MNLB	19/8/2025	Kế hoạch giám sát công tác ATTP tại bếp ăn tập thể trong trường mầm non Liên Bảo	
7	163/QĐ-MNLB	18/9/2025	Quyết định Kiện toàn BCD y tế trường học 2025-2026	
8	164/KH-MNLB	18/9/2025	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm học 2025-2026	
9	164/KH-MNLB	18/9/2025	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm học 2025-2026	
10	165/KH-MNLB	18/9/2025	Kế hoạch phối hợp giữa trường MN Liên Bảo và trạm Y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh năm học 2025-2026	
11	167/KHCD-MNLB	20/9/2025	Quyết định HĐ tự đánh giá năm học 2025-2026	
12	170/KH-MNLB	23/9/2025	Kế hoạch thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm”	
13	179/QC-MNLB	29/9/2025	Quy chế phối hợp thực hiện công tác đảm bảo ANTT giữa công an phường Trường Thi với Trường	

			MN Liên Bảo	
14	183/KH-MNLB	01/10/2025	Kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026	
15	184/QĐ-MNLB	03/10/2025	QĐ thành lập Ban đại diện CMHS năm học 2025-2026;	
16	185/KH-MNLB	03/10/2025	Quy chế hoạt động Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2025-2026;	
17	186/KH-MNLB	03/10/2025	Kế hoạch hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời năm 2025	
18	196/KH-MNLB	11/10/2025	KH thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026	
19	198/KH-MNLB	13/10/2025	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin chuyên đổi số năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Liên Bảo;	
20	200/KH-MNLB	14/10/2025	Kế hoạch giáo dục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026	
21	205/KH-MNLB	15/10/2025	KH UDCNTT và CĐS năm học 2025-2026	
22	207/QĐ-MNKT	16/10/2025	Quyết định thành lập Ban KTNB trường học năm học 2025-2026	
23	208/QĐ-MNLB	16/10/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026	
24	212/KH-MNLB	21/10/2025	Kế hoạch an toàn phòng chống TNTT, bạo hành trẻ năm học 2025-2026	
25	213/KH-MNLB	21/10/2025	Kế hoạch tổ chức giáo viên giỏi cấp trường năm học 2025-2026	
26	215/QC-MNLB	22/10/2025	Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Trường Mầm non Liên Bảo năm học 2025-2026	
27	220/QĐ-MNLB	24/10/2025	Quyết định ban hành Quy chế công khai của Trường MN Liên Bảo	
28	221/KH-MNLB	28/10/2025	Kế hoạch thực hiện công tác công	

			khai năm học 2025-2026	
29	222/KH-MNLB	29/10/2025	Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV năm học 2025-2026	
30	227/KH-MNLB	06/11/2025	Kế hoạch phòng cháy chữa cháy-CNCH năm học 2025-2026	
31	240/KH-MNLB	25/11/2025	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBGV năm học 2025-2026	
32	254/KH-MNLB	20/12/2025	Kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học năm 2026	
33	286/QC-MNLB	31/12/2025	Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công năm 2026	
34	286/QC-MNLB	31/12/2025	Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công năm 2026	
35	06/KH-MNLB	08/01/2026	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm ‘Gói bánh trưng’ chào mừng xuân Bính Ngọ năm 2026	
36	33/QĐ-MNLB	27/02/2026	Quyết định ban hành quy tắc ứng xử của nhà giáo	
37	48/BC-MNLB	22/3/2026	Báo cáo tham mưu nội dung lĩnh vực giáo dục phục vụ xây dựng chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ phường thực hiện NQĐH Đảng bộ tỉnh NB nhiệm kỳ 2025-2030 và NQĐH XIV của Đảng	
38	56/KH-MNLB	29/3/2026	Kế hoạch tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi thăm quan trải nghiệm tại Trường tiểu học Lương Thế Vinh, đền Trạng nguyên Lương Thế Vinh	
39	89/TTr-MNLB	18/5/2026	Tờ trình nhu cầu kinh phí bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy và học, phục vụ hoạt động chung, thiết bị chuyên dùng năm 2026	
40	93/BC-MNLB	21/5/2026	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025- 2026.	

